

TẬP A HÀM QUYỂN 26

KINH 642. TRI¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có ba căn: Căn vị tri đương tri, căn tri, căn vô tri². Rồi Thế Tôn nói kệ rằng:

*Khi hiểu biết học địa,
Tùy thuận tiến thẳng đường;
Cần phương tiện siêng năng,
Khéo tự hộ tâm mình.
Tự biết hết tái sanh,
Đạo vô ngại đã biết;
Đã biết giải thoát rồi,
Cuối cùng được vô tri.
Bất động ý giải thoát³,
Tất cả hữu đều dứt;
Các căn đầy đủ cả,
Vui nơi căn vắng lặng.
Giữ thân sau cùng này,
Hàng phục các ma oán.*

-
- ¹. *Ấn Thuận Hội Biên*, Tụng 4. Đạo phẩm, “10. Tương ứng Căn,” gồm hai mươi bảy kinh, từ số 815-840, (gồm mười chín kinh, Đại Chánh: 642-660) tức Tương ứng thứ 4 trong “Tụng 4. Đạo phẩm”. *Quốc Dịch*, để lên Tương ứng thứ 2. Bản Đại Chánh, quyển 24, Tương ứng 1; *Đại Chánh*, quyển 26, từ số 642. *Quốc Dịch*, quyển 23, Tương ứng Căn, từ kinh số 1230. *Phật Quang*, quyển 26, kinh số 654-724. Paḍi, S.48.23 *Óaṣya*. Cf. A.3.84 Sekka.
 - ². Vị tri đương tri căn, tri căn, vô tri căn 𑀧𑀺𑀢𑀺𑀓 𑀧𑀺𑀢𑀺𑀓 𑀧𑀺𑀢𑀺𑀓 𑀧𑀺𑀢𑀺𑀓 𑀧𑀺𑀢𑀺𑀓 𑀧𑀺𑀢𑀺𑀓 𑀧𑀺𑀢𑀺𑀓. *Vô tri căn*, Câu-xá: cụ tri căn. Xem Câu-xá 2, phẩm 2 “Phân biệt căn”. Paḍi: tiḍ'indriyaṇi: anaóóastaṇóóassaṇṇitindriyaö, aóóindriyaö, aóóastaṇvindriyaö, Căn chưa biết sẽ biết, căn đã biết, căn đã biết trọn vẹn.
 - ³. Bất động ý giải thoát 𑀧𑀺𑀢𑀺𑀓 𑀧𑀺𑀢𑀺𑀓 𑀧𑀺𑀢𑀺𑀓 𑀧𑀺𑀢𑀺𑀓 𑀧𑀺𑀢𑀺𑀓 𑀧𑀺𑀢𑀺𑀓 𑀧𑀺𑀢𑀺𑀓. Tức bất động tâm giải thoát. Paḍi: akuppae cetvimutti.

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 643. TỊNH⁴

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có năm Căn. Những gì là năm? Đó là, căn Tín, căn Tinh tấn, căn Niệm, căn Định, căn Tuệ.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 644. TU-ĐÀ-HOÀN⁵

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có năm Căn. Những gì gọi là năm? Đó là, căn Tín, căn Tinh tấn, căn Niệm, căn Định, căn Tuệ. Nếu Tỳ-kheo nào khéo quán sát như thật đối với năm căn này, người ấy đối với ba kết mà đoạn biến tri⁶; đó là thân kiến, giới thủ, nghi. Đó gọi là Tu-đà-hoàn, không còn rơi vào pháp đường ác, nhất định sẽ hưởng thẳng đến Chánh giác, còn bảy lần qua lại Trời, Người, cuối cùng sẽ cứu cánh biên tế của khổ.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

4. Paøli, S.48.1 Siddhika.

5. Paøli, S.48.2-3 Sotapanna.

6. Đoạn tri⁶ = % *Ấúc* đoạn biến tri, đoạn trừ với nhận thức toàn diện; xem *Câu-xá* 21 (tr.11218). Paøli: pahaøða-pariøøað.

KINH 645. A-LA-HAUN⁷

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Đối với năm Căn này, người nào quán sát như thật, không khởi lên các lậu, tâm sẽ chứng đắc ly dục giải thoát⁸. Đó gọi là A-la-hán, các lậu đã hết, việc cần làm đã làm xong, đã lia các gánh nặng, đã được lợi mình⁹, hết các hữu kết, bằng chánh trí mà tâm khéo giải thoát.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 646. ĐƯƠNG TRI¹⁰

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có năm Căn. Những gì gọi là năm? Căn Tín, căn Tinh tấn, căn Niệm, căn Định, căn Tuệ. Căn Tín, nên biết, đó là bốn Bất hoại tịnh. Căn Tinh tấn, nên biết, đó là bốn Chánh đoạn. Căn Niệm, nên biết, đó là bốn Niệm xứ. Căn Định, nên biết, đó là bốn Thiền. Căn Tuệ, nên biết, đó là bốn Thánh đế.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

7. Paøli, S.48.4-5 Arahaö.

8. Ly dục giải thoát; bản Paøli: anupaødaøvimutto, giải thoát không còn chấp thủ.

9. Đãi đắc kỷ lợi $\text{\u1d62} \text{\u1d63} \text{\u1d64} \text{\u1d65}$ đã đạt được mục đích của mình.

10. Paøli, S.48.8 Daææhabbaö.

KINH 647. PHÂN BIỆT¹¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có năm Căn. Những gì gọi là năm? Căn Tín, căn Tinh tấn, căn Niệm, căn Định, căn Tuệ.

“Sao gọi là căn Tín? Tỳ-kheo khởi tín tâm thanh tịnh, căn bản bền chắc đối với Như Lai mà các Sa-môn, Bà-la-môn khác, chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, cùng thế gian khác không thể làm cản trở, phá hoại tâm ấy, thì đó gọi là căn Tín.

“Sao gọi là căn Tinh tấn? Pháp ác bất thiện đã sanh, khiến cho đoạn mà phát khởi ý dục, nỗ lực phương tiện, nhiếp tâm, sách tiến. Pháp ác bất thiện chưa sanh, khiến không sanh, mà phát khởi ý dục, nỗ lực phương tiện, nhiếp tâm, sách tiến. Pháp thiện chưa sanh, khiến cho sanh, mà phát khởi ý dục, nỗ lực phương tiện, nhiếp tâm, sách tiến. Pháp thiện đã sanh, khiến cho an trú không mất, khiến không sanh, tu tập tăng rộng, mà phát khởi ý dục, nỗ lực phương tiện, nhiếp tâm, sách tiến. Đó gọi là căn Tinh tấn.

“Sao gọi là căn Niệm? Tỳ-kheo sống quán thân trên nội thân, tinh cần phương tiện, chánh niệm chánh trí, điều phục tham ưu thế gian; sống quán ngoại thân, nội ngoại thân; và thọ, tâm, pháp trên pháp cũng nói như vậy. Đó gọi là căn Niệm.

“Sao gọi là căn Định? Tỳ-kheo ly dục, ly pháp ác bất thiện, có giác có quán, có hỷ lạc do viễn ly sanh, cho đến, chứng và an trú Tứ thiền. Đó gọi là căn Định.

“Sao gọi là căn Tuệ? Tỳ-kheo biết như thật về Khổ Thánh đế, biết như thật về Khổ tập Thánh đế, Khổ diệt Thánh đế, Khổ diệt đạo tích Thánh đế. Đó gọi là căn Tuệ.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

¹¹. Paḷi, S.48.9-10 Vibhaṅga.

KINH 648. LƯỢC THUYẾT¹²

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

Như trên đã nói, chỉ có một vài sai biệt:

“Nếu Tỳ-kheo nào khéo quán sát như thật đối với năm Căn này, người ấy đối với ba kết mà đoạn biến tri¹³; đó là thân kiến, giới thủ, nghi. Đó gọi là Tu-đà-hoàn, không còn rơi vào pháp đường ác, nhất định sẽ hưởng thẳng đến Chánh giác, còn bảy lần qua lại Trời, Người, cuối cùng sẽ cứu cánh biên tế của khổ.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 649. LẬU TẬN¹⁴

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

Như trên đã nói, chỉ có một vài sai biệt:

“Nếu Tỳ-kheo nào, đối với năm Căn này, sau khi đã quán sát như thật, dứt sạch các lậu, ly dục giải thoát; đó gọi là A-la-hán, các lậu đã hết, việc cần làm đã làm xong, đã lìa các gánh nặng, đã được lợi mình, hết các hữu kết, bằng chánh trí mà tâm khéo giải thoát.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

¹². Paḷi, S.48.12 Saṅkhitṭa.

¹³. Xem cht.6, kinh 644.

¹⁴. Paḷi, S.48.20 AḶsavaṇṇaḱkhayo.

KINH 650. SA-MÔN BÀ-LA-MÔN (1)¹⁵

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

Như trên đã nói, chỉ có một vài sai biệt:

“Các Tỳ-kheo, nếu Ta đối với căn Tín này, sự tập khởi của căn Tín, sự diệt tận của căn Tín, con đường đưa đến sự diệt tận của căn Tín mà không biết như thật, thì rốt cuộc Ta ở giữa các chúng chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn đã không được cho là xuất, là ly, tâm lìa điên đảo và cũng không thành tựu được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.”

Cũng như căn Tín, căn Tinh tấn, căn Niệm, căn Định, căn Tuệ cũng nói như vậy.

“Này các Tỳ-kheo, vì đối với căn Tín này, Ta bằng chánh trí mà quán sát như thật; vì đối với sự tập khởi của căn Tín, sự diệt tận của căn Tín, con đường đưa đến sự diệt tận của căn Tín, Ta bằng chánh trí mà quán sát như thật, nên ở giữa chúng chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, Ta đã xuất, đã ly, tâm lìa điên đảo, thành tựu Vô thượng, Chánh đẳng Chánh giác.”

Cũng như căn Tín, căn Tinh tấn, căn Niệm, căn Định, căn Tuệ cũng nói như vậy.

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 651. SA-MOAN BÀ-LA-MOAN (2)¹⁶

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

^{15.} Paḷi, S.48.6-7 Samaḍa-brahmaḍa.

^{16.} Xem kinh 650 trên.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Như trên đã nói, nhưng có một vài sự sai biệt:

“Các Tỳ-kheo, đối với sự tập khởi của căn Tín này, sự diệt tận của căn Tín, vị ngọt của căn Tín, sự tai hoạn của căn Tín, sự xuất ly của căn Tín, mà Ta không biết như thật, thì Ta không được ở trong chúng chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, cho là giải thoát, là xuất, là ly, tâm lìa điên đảo, là thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.”

Cũng vậy, căn Tín, căn Tinh tấn, căn Niệm, căn Định, căn Tuệ cũng nói như vậy.

“Này các Tỳ-kheo, vì đối với căn Tín, sự tập khởi của căn Tín, sự diệt tận của căn Tín, vị ngọt của căn Tín, sự tai hoạn của căn Tín, sự xuất ly căn Tín, Ta biết như thật, nên ở trong chúng chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn Ta đã giải thoát, đã xuất, đã ly, tâm lìa điên đảo, thành tựu được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 652. HUỚNG¹⁷

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

Như trên đã nói, nhưng có một vài sai biệt.

“Nếu Tỳ-kheo nào đối với năm Căn này, hoặc nhạy bén hay đầy đủ, thì đạt A-la-hán; hoặc mềm hay yếu kém, thì đạt A-na-hàm; hoặc mềm hay yếu kém hơn thì đạt Tư-đà-hàm; hoặc mềm hay yếu kém hơn nữa thì đạt Tu-đà-hoàn. Người nào đầy đủ, thì thành tựu việc đầy đủ; người nào không đầy đủ, thì thành tựu việc không đầy đủ¹⁸. Đối với năm Căn này không phải trống không, không quả. Nếu người nào đối với năm Căn này tất cả đều cho là không, thì Ta nói họ thuộc về

¹⁷. Paøli, S.48.12 Saïkhitta, 18 Paæipanna.

¹⁸. Paøli: paripuøraø paripuørakaøri aøraødheti, padesaø padesakri aøradheti, người làm cho viên mãn thì hoàn thành sự viên mãn; người chỉ làm một phần thì hoàn tất một phần.

số phàm phu ngoại đạo.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 653. QUẢNG THUYẾT¹⁹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

Như trên đã nói, nhưng có một vài sự sai khác:

“Nếu Tỳ-kheo nào, đối với năm Căn này mà có sự tăng thượng minh lợi, mãn túc²⁰ thì sẽ đạt A-la-hán Câu phân giải thoát²¹; hoặc nhu nhuyễn hay yếu kém, thì sẽ đạt Thân chứng²²; nơi đó hoặc nhu nhuyễn hay yếu kém, thì sẽ đạt Kiến đáo²³; nơi đó hoặc nhu nhuyễn hay yếu kém, thì sẽ đạt Tín giải thoát²⁴; nơi đó hoặc nhu nhuyễn hay yếu kém, thì sẽ đạt Nhất chứng²⁵; nơi đó hoặc nhu nhuyễn hay yếu kém, thì sẽ đạt Tư-đà-hàm; nơi đó hoặc nhu nhuyễn hay yếu kém, thì sẽ đạt Gia gia²⁶; nơi đó hoặc nhu nhuyễn hay yếu kém thì sẽ đạt Thất hữu²⁷; nơi đó hoặc nhu nhuyễn hay yếu kém, thì sẽ đạt Pháp hành²⁸; nơi đó hoặc nhu nhuyễn hay yếu kém, thì sẽ đạt Tín hành²⁹. Đó gọi là Tỳ-kheo vì nhân duyên căn ba-la-mật, nên biết quả ba-

19. Paøli, S.48.15-16 Vitthaøra.

20. Xem kinh 652 trên.

21. Câu phân giải thoát $\square \mathcal{D} \mathcal{S}^{\ast} \mathcal{D}^{\ast} \mathcal{S}^{\ast}$ đối với vị A-la-hán chứng đắc Diệt tận định. Paøli: ubhatobhaogavimutta.

22. Thân chứng $\square \mathcal{J} \mathcal{I}$ đối với A-na-hàm chứng đắc Diệt tận định. Paøli: kaøyasakkhin.

23. Kiến đáo $-L -i$. Paøli: diææhipatta.

24. Tín giải thoát $\ast \mathcal{H} \mathcal{D} \mathcal{S}^{\ast}$. Paøli: saddhaøvimutta.

25. Nhất chứng $\ast @ \mathcal{S}^{\ast}$. Paøli: ekabijin.

26. Gia gia $\ast a \ast a$. Paøli: kolaøkola.

27. Thất hữu $\ast \mathcal{L}^{\ast} / \mathcal{S}$. Paøli: sattakkhattuparama.

28. Pháp hành $\ast \mathcal{h} / i \mathcal{I}$ tức Tùy pháp hành. Paøli: dhammaønusaørin.

29. Tín hành $\ast \mathcal{H} / i \mathcal{I}$ tức Tùy tín hành. Paøli: saddhaønusaørin.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

la-mật³⁰, vì nhân duyên quả ba-la-mật, nên biết người ba-la-mật³¹. Người đầy đủ như vậy, thì làm việc đầy đủ; người giảm thiểu, thì làm việc giảm thiểu³². Các căn này không phải rỗng không, không quả. Nếu người nào không có các căn này, thì Ta nói kẻ đó thuộc vào số phạm phu.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 654. TUỆ CĂN (1)³³

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có năm Căn, những gì gọi là năm? Căn Tín, căn Tinh tấn, căn Niệm, căn Định, căn Tuệ. Năm Căn này, căn Tuệ nhiếp thọ tất cả. Thí như các thứ cây gỗ của nhà, gác, thì cây đòn nóc là ở trên hết, mọi cây gỗ khác đều nương vào cây đòn nóc mà giữ yên. Như vậy trong năm căn, Tuệ thâm nhiếp tất cả nên Tuệ trên hết.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

30. Căn ba-la-la-mật, quả ba-la-mật $\text{ḥ} \text{a}_i \text{ĩ} \pm \mathcal{N}; \mathcal{A}^a \mathcal{G} \text{a}_i \text{ĩ} \pm \mathcal{N}$. Paḍi: indriyavemattataḥ phalavemattataḥ hoti, do sự sai biệt của căn mà có sự sai biệt của quả. Paḍi: vemattataḥ, chủng loại sai biệt; bản Hán đọc là paṣramita: ba-la-mật.

31. Nhân ba-la-mật $\text{ḥ} \mathcal{A} \text{a}_i \text{ĩ} \pm \mathcal{N}$. Paḍi: puggalavemattataḥ, sự sai biệt về nhân cách.

32. Xem cht.18 kinh 652 trên.

33. Paḍi, S.48.52 Mallika.

KINH 655. TUỆ CĂN (2)³⁴

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có năm Căn. Những gì gọi là năm? Căn Tín, căn Tinh tấn, căn Niệm, căn Định, căn Tuệ. Căn Tín, nên biết, đó là bốn Bất hoại tịnh. Căn Tinh tấn, nên biết, đó là bốn Chánh đoạn. Căn Niệm, nên biết, đó là bốn Niệm xứ. Căn Định, nên biết, đó là bốn Thiền. Căn Tuệ, nên biết, đó là bốn Thánh đế.

“Các công đức này Tuệ đứng hàng đầu, vì Tuệ nhiếp trì tất cả.”

Cho đến sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 656. TUỆ CĂN (3)

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có năm Căn, những gì gọi là năm? Căn Tín, căn Tinh tấn, căn Niệm, căn Định, căn Tuệ.

“Thánh đệ tử thành tựu căn Tuệ thì có thể tu tập căn Tín, y viễn ly, y vô dục, y tịch diệt, hướng đến xả. Đó gọi là thành tựu căn Tín. Thành tựu căn Tín tức là căn Tuệ.

“Như căn Tín, cũng vậy căn Tinh tấn, căn Niệm, căn Định, căn Tuệ cũng nói như vậy.

“Cho nên khi đối với năm căn này, căn Tuệ đứng hàng đầu vì nhiếp trì tất cả. Thí như các thứ cây gỗ của nhà, gác, thì cây đòn nóc là ở trên hết, mọi cây gỗ khác đều nương vào cây đòn nóc mà giữ yên. Như vậy trong năm căn, Tuệ trên hết vì Tuệ thấu nhiếp tất cả.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

³⁴. Paḷi, S.48.10 Vibhaṅga; 48.52. Mallika.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH

M

KINH 657. TUỆ CĂN (4)

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có năm Căn, những gì gọi là năm? Căn Tín, căn Tinh tấn, căn Niệm, căn Định, căn Tuệ.

“Thánh đệ tử thành tựu căn Tín, học như vậy: ‘Thánh đệ tử sanh tử từ vô thủy. Bị vô minh che lấp, ái trói buộc, chúng sanh mãi mãi trôi lăn qua lại trong sanh tử, không biết bản thể. Vì có nhân nên có sanh tử. Nếu nhân vĩnh viễn đoạn tận thì sẽ không có sanh tử. Vô minh là khối tối tăm vĩ đại làm chướng ngại, ai nhập Bát-niết-bàn? mà chỉ có khổ diệt, khổ dứt, mát mẻ không còn (?)’. Như căn Tín, cũng vậy căn Tinh tấn, căn Niệm, căn Định, căn Tuệ cũng nói như vậy. Trong năm Căn này, Tuệ nhiếp trì tất cả nên nó là hàng đầu. Thí như cây đôn nóc của nhà gác, vì nó giữ vững các cây nên nó ở trên hết.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 658. TUỆ CĂN (5)³⁵

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có năm Căn, là Căn Tín, căn Tinh tấn, căn Niệm, căn Định, căn Tuệ.

“Thế nào là căn Tín? Tín tâm mà Thánh đệ tử phát khởi nơi Như Lai³⁶, có gốc rễ bền chặt, chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn cùng các pháp thế gian không thể nào phá hoại được; đó gọi là căn Tín. Thế nào là căn Tinh tấn? Là bốn Chánh đoạn. Thế nào là căn Niệm? Là bốn Niệm xứ. Thế nào là căn Định? Là bốn Thiền. Thế nào

³⁵. Paḷi, S.48.10 Vibhaṅga.

³⁶. Paḷi: saddahati tathāgatassa bodhiṃ, tin tưởng sự giác ngộ của Như Lai.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

là căn Tuệ? Là bốn Thánh đế. Những công đức này đều lấy Tuệ làm đầu, thí như nhà, gác, cây đôn nóc là ở trên hết.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 659. TUỆ CĂN (6)³⁷

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có năm Căn, những gì là năm? Đó là, căn Tín, căn Tinh tấn, căn Niệm, căn Định, căn Tuệ.

“Thế nào là căn Tín? Tín tâm thanh tịnh mà Thánh đệ tử phát khởi nơi Như Lai khi phát tâm Bồ-đề³⁸; đó gọi là căn Tín. Thế nào là căn Tinh tấn? Tinh tấn phương tiện được phát khởi đối với Như Lai khi mới phát tâm Bồ-đề³⁹; đó gọi là căn Tinh tấn. Thế nào là căn Niệm? Niệm được phát khởi đối với Như Lai lúc mới phát tâm Bồ-đề; đó gọi là căn Niệm. Thế nào là căn Định? Tam-muội được phát khởi đối với Như Lai khi mới phát tâm Bồ-đề khởi Tam-muội; đó gọi là căn Định. Thế nào là căn Tuệ? Tuệ được phát khởi đối với Như Lai lúc bắt đầu phát tâm Bồ-đề; đó gọi là căn Tuệ. Còn những thí dụ về nhà, gác thì như đã nói ở trên.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

³⁷. Paḷi, S.48 50 Saddha.

³⁸. Paḷi, S.48.50: tathaḡgate ekantagato abhippasanno, nhất hướng tín tâm minh tịnh đối với Như Lai.

³⁹. Paḷi, nt.: saddhassa...ariyaṣaḡvakassa evaḡ paḡḡkaḡkhaḡ yaḡ aḡraddhaviḡriyo viharassati akusalaḡnaḡ dhammaḡnaḡ pahaḡnaḡya... Thánh đệ tử có tín mong đợi như vậy: an trú với tinh tấn dũng mãnh hướng đến đoạn trừ các pháp bất thiện...

KINH 660. KHỔ ĐOẠN

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có năm Căn, những gì là năm? Đó là, căn Tín, căn Tinh tấn, căn Niệm, căn Định, căn Tuệ. Đối với năm Căn này, nếu tu tập, tu tập nhiều, thì tất cả những cái khổ quá khứ, hiện tại, vị lai đều sẽ dứt sạch.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

Như đoạn khổ, cũng vậy cứu cánh biên tế khổ, đoạn tận khổ, dập tắt khổ, diệt tận khổ, qua dòng khổ, giải thoát mọi trói buộc, tổn hại sắc, đoạn tận tất cả lậu quá khứ, hiện tại, vị lai; đều cũng nói như vậy.

M

KINH 661. NHỊ LỰC (I)⁴⁰

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có hai loại sức mạnh. Những gì là hai? Sức mạnh của số⁴¹ và sức mạnh của tu⁴². Thế nào là sức mạnh của số? Thánh đệ tử ở dưới bóng cây, ngồi trong rừng vắng, tư duy như vậy: ‘Đối với ác hành của thân, đời này và đời sau chịu báo ác. Nếu thân ta làm hạnh ác, thì tự ta phải tự chê trách và khiến người khác cũng chê trách ta. Đại

⁴⁰. Ấn Thuận Hội Biên, tụng 4. Đạo phẩm, “11. Tương ưng lực”, gồm sáu mươi kinh, từ số 841-900; gồm mười ba kinh Đại Chánh: 661-703. Tương đương Paḷi, Samyutta 50. Balasaḍḍyutta. Đại Chánh kinh 661, Hai sức mạnh. Paḷi, A.2.2.1 Balaṇṇi.

⁴¹. Số lực $\frac{1}{2}$ S O . Paḷi: paḍisaikhaṇabala, sức mạnh của sự giản trạch, tức năng lực quán sát và phân tích của tuệ. Xem *Câu-xá* 1. tr.1b. Bản Hán hiểu theo ngữ nguyên saikhaṇa, con số.

⁴². Tu lực \square S O . Paḷi, bhaṇṇaṇṇabala.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Sư của ta cũng sẽ chê trách ta, Đại đức phạm hạnh của ta cũng chê trách ta. Ta sẽ bị khiển trách đúng pháp, tiếng ác của ta vang khắp, sau khi thân hoại mạng chung sẽ đọa ác thú, sanh trong địa ngục. Quả báo đời này và đời sau như vậy. Đoạn trừ ác hành của thân; tu thiện hành của thân. Cũng như thân làm ác, miệng, ý làm ác cũng nói như vậy. Đó gọi là sức mạnh của số. Thế nào là sức mạnh của tu? Tỳ-kheo học sức mạnh của số; Thánh đệ tử đã thành tựu được sức mạnh của số rồi, tùy thuận mà đạt được sức mạnh của tu. Khi sức mạnh của tu đã được rồi, thì sức mạnh của tu sẽ đầy đủ.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 662. NHỊ LỰC (2)

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

Như đã nói ở trên, nhưng có một vài sai biệt:

“Thánh đệ tử đã học sức mạnh của số đã thành tựu, tham, nhuế, si hoặc tiết hoặc giảm, hoặc hết sạch. Thánh đệ tử y trên sức mạnh của số, xác lập trên sức mạnh của số như vậy, tùy thuận mà đạt được sức mạnh của tu lực. Khi sức mạnh của tu đã được rồi, thì sức mạnh của tu sẽ đầy đủ.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 663. NHỊ LỰC (3)

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

Như trên đã nói, nhưng có một vài sai biệt.

“Cái gì là sức mạnh của tu? Đó là bốn Niệm xứ.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật

đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

Như bốn Niệm xứ, cũng vậy tu bốn Chánh đoạn, bốn Như ý túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác phần, tám Thánh đạo phần, Bốn đạo⁴³, Bốn pháp cú⁴⁴, Chỉ quán, cũng nói như vậy.⁴⁵

M

KINH 664. TAM LỰC (1)⁴⁶

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có ba thứ lực. Những gì là ba? Đó là lực Tín, lực Tinh tấn, lực Tuệ. Lại có ba lực. Những gì là ba? Đó là lực Tín, lực Niệm, lực Tuệ. Lại có ba lực. Những gì là ba? Đó là lực Tín, lực Định, lực Tuệ.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 665. TAM LỰC (2)

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có ba lực; đó là lực Tín, lực Tinh tấn, lực Tuệ. Như vậy Tỳ-kheo phải học như vậy: ‘Ta phải thành tựu lực Tín, lực Tinh tấn, lực Tuệ.’”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

43. Tứ đạo 𑀓𑀡𑀣 / 𑀓𑀡𑀣 tức bốn hay hay thông hành; xem Tập Dị Môn 7, tr.395b. Cf. Paṭṭi, D.iii. tr.228: catasso paṭṭipaṭṭaṭṭa.

44. Tứ cú 𑀓𑀡𑀣 / 𑀓𑀡𑀣 tức bốn pháp tích; xem Tập Dị Môn 7, tr.395b. Cf. Paṭṭi, D.ii. tr.229, cattaṭṭi dhammapadaṭṭi. Ấn Thuận tách kinh này thành ba kinh.

45. Tóm tắt có chín kinh.

46. Ba loại sức mạnh.

KINH 666. TAM LỰC (3)

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có ba lực: lực Tín, lực Niệm, lực Tuệ. Lực Tín là thế nào? Thánh đệ tử, đối với Như Lai, đã thâm nhập tịnh tín, căn bản vững chắc, không có chur Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn cùng những kẻ đồng pháp nào có thể phá hoại được. Đó gọi là lực Tín. Lực Tinh tấn là những gì? Là bốn Chánh đoạn. Lực Tuệ là những gì? Là bốn Thánh đế.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 667. TỨ LỰC (1)⁴⁷

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có bốn lực. Những gì là bốn? Lực Tín, lực Tinh tấn, lực Niệm, lực Tuệ. Lại có bốn lực: lực Tín, lực Niệm, lực Định, lực Tuệ. Lại có bốn lực: lực Giác, lực Tinh tấn, lực Vô tội, lực Nhiếp.”

Ba lực của những kinh này cũng nói như trên, nhưng chỉ có một vài sai biệt:

“Lực Giác là thế nào? Biết như thật, đối với pháp thiện, bất thiện; biết như thật là có tội, không tội; đáng thân cận⁴⁸, không thân cận; pháp thấp kém, pháp thắng diệu; pháp đen, pháp trắng; pháp có phân biệt, pháp không phân biệt; pháp duyên khởi, pháp phi duyên khởi. Đó gọi là lực Giác. Lực Tinh tấn là những gì? Là bốn Chánh đoạn như đã nói đầy đủ ở trước. Lực không tội là thế nào? Là thân, miệng, ý không tạo tội; đó gọi là lực không tội. Lực Nhiếp là những gì? Là bốn nhiếp sự. Đó là Huệ thí, Ái ngữ, Hành lợi, Đồng lợi.”

⁴⁷. Tham chiếu Paøli, A.4.152 Balaøni.

⁴⁸. Tập cận *संश्लेष*. Paøli: sevita**bb**a.

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 668. TỨ NHIẾP SỰ

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

Như trên đã nói, nhưng có một vài sai biệt.

“Bố thí tối thắng, đó là pháp thí. Ái ngữ tối thắng, là khiến thiện nam tử thích nghe, nói pháp đúng lúc. Hành lợi⁴⁹ tối thắng là đối với người không có tín khiến có tín, xác lập trên tín; đối với người học giới thì xác lập bằng tịnh giới; đối với người bần sần thì bằng bố thí; đối với người ác trí tuệ thì bằng chánh trí mà xác lập. Đồng lợi⁵⁰ tối thắng là, A-la-hán thì trao cho quả A-la-hán⁵¹. A-na-hàm thì trao cho A-na-hàm. Tư-đà-hàm thì trao cho Tư-đà-hàm. Tu-đà-hoàn thì trao cho Tu-đà-hoàn. Người Tịnh giới thì trao người khác bằng Tịnh giới.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 669. NHIẾP⁵²

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

Như trên đã nói, nhưng có một vài sai biệt.

“Nếu như có pháp nào để nhiếp thủ đại chúng thì tất cả đều ở trong Bốn nhiếp sự. Hoặc một nhiếp thủ là bố thí, hoặc một nhiếp

⁴⁹. Hành lợi /i sQ, hoặc nói là lợi hành sQ /i. Paṭli: atthacaṛiyas.

⁵⁰. Đồng lợi /P sQ/A cũng nói là đồng sự. Paṭli: samaṇattataṇ, đồng ngã, nâng người lên ngang mình. Nhưng Hán dịch theo Skt. Samaṇaṛthataṇ.

⁵¹. Ý nghĩa, người muốn chứng đắc A-la-hán, thì giúp cho được chứng đắc.

⁵². Paṭli, A.4.32 Saigaha.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thủ là ái ngữ, hoặc một nhiếp thủ là hành lợi, hoặc một nhiếp thủ là đồng lợi. Ở trong thời quá khứ, những pháp nào đã nhiếp thủ đại chúng trong thời quá khứ cũng không ngoài bốn nhiếp sự. Những pháp nào sẽ nhiếp thủ đại chúng trong thời vị lai cũng không ngoài bốn nhiếp sự. Hoặc một pháp nhiếp thủ là bố thí, hoặc một pháp nhiếp thủ là ái ngữ, hoặc một pháp nhiếp thủ là hành lợi, hoặc một pháp nhiếp thủ là đồng lợi.”

Bấy giờ Thế Tôn liền nói kệ rằng:

*Bố thí cùng ái ngữ,
Hoặc hành vi hành lợi,
Đồng lợi các hành vi,
Mỗi tùy chỗ thích hợp.
Nhờ đây nhiếp thế gian,
Như xe lăn nhờ gang⁵³.
Đời không Bốn nhiếp sự,
Quên ơn mẹ nuôi con.
Cũng không tôn trọng cha,
Không khiêm tốn phụng sự.
Vì có bốn nhiếp sự,
Và tùy thuận pháp này.
Cho nên có Đại sĩ,
Đức trùm cả thế gian⁵⁴.*

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

⁵³. Hán: cang 釘, ống gang trong bánh xe. Pāḷi: ete kho saṅgahaṃ loke, rathassaṃdīva yaṃyato, những nhiếp sự này ở trong đời, như cái chốt trục xe khiến xe lăn.

⁵⁴. Pāḷi: yasmaṃ ca saṅgaha ete samavekkhanti paḍḍhitaṃ, tasmaṃ mahattaṃ papponti paṇḍitaṃ ca bhavanti, bậc trí do quán sát các nhiếp sự này mà đạt được sự vĩ đại và có danh thơm.

KINH 670. TỨ LỰC (2)⁵⁵

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có Bốn lực. Những gì là bốn? Đó là lực Giác, lực Tinh tấn, lực Vô tội, lực Nhiếp, như trên đã nói. Nếu Tỳ-kheo nào thành tựu được bốn lực này, thì tránh xa được năm sự sợ hãi. Những gì là năm? Sợ không sống, sợ tiếng xấu, sợ giữa đám đông, sợ chết, sợ đường ác. Đó gọi là năm sự sợ hãi.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 671. TỨ LỰC (3)

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

Như trên đã nói, nhưng có một vài sai biệt.

“Thánh đệ tử thành tựu Bốn lực này, phải học như vậy: ‘Ta chẳng sợ không sống. Vì lý do gì mà ta phải sợ không sống? Nếu ai mà thân hành hạnh bất tịnh, miệng hành hạnh bất tịnh, ý hành hạnh bất tịnh, làm các việc tà tham, bất tín, biếng nhác, không tinh tấn, mất niệm, không định, ác tuệ, keo lẩn không nhiếp thủ; thì kẻ đó đáng sợ không sống. Ta có bốn lực, đó là Giác lực, Tinh tấn lực, Vô tội lực, Nhiếp lực. Vì đã thành tựu bốn lực này, nên chẳng nên sợ. Như sợ không sống, cũng vậy sợ tiếng xấu, sợ ở giữa đám đông, sợ chết, sợ đường ác cũng nói như trên’...”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

⁵⁵. Paḷi, A.4 153 Paóóaø.

Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

Như trên đã nói, nhưng có một vài sai biệt.

“Các Tỳ-kheo nên học như vậy: ‘Ta nên nỗ lực tinh tấn, thành tựu Tín lực, Tinh tấn lực, Niệm lực, Định lực, Tuệ lực.’”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 675. ĐƯƠNG TRI NGŨ LỰC⁵⁸

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

Như trên đã nói, nhưng có một vài sai biệt.

“Tín lực kia, nên biết, đó là Bốn bất hoại tín. Tinh tấn lực, đó là bốn Chánh đoạn. Niệm lực là bốn Niệm xứ. Định lực là bốn Thiền. Tuệ lực là bốn Thánh đế.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 676. ĐƯƠNG HỌC NGŨ LỰC

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

Như trên đã nói, nhưng có một vài sai biệt.

“Cho nên, các Tỳ-kheo nên học như vậy: Ta nên thành tựu Tín lực, Tinh tấn lực, Niệm lực, Định lực, Tuệ lực.’”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

⁵⁸. Paøli, S.48.8 Daææhabbaö; A.5.14 Vitthata, 5.15 Daææhabba.

KINH 677. NGŨ HỌC LỰC⁵⁹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độ, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có năm học lực⁶⁰. Những gì là năm? Tín lực là học lực, Tinh tấn lực là học lực, Tàm lực là học lực, Quý lực là học lực, Tuệ lực là học lực⁶¹.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 678. ĐƯƠNG THÀNH HỌC LỰC (1)⁶²

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độ, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

Như trên đã nói, nhưng có một vài sai biệt.

“Các Tỳ-kheo nên học như vậy: Ta nên thành tựu tín lực là học lực⁶³; nên thành tựu tinh tấn lực là học lực; nên thành tựu tàm lực là học lực; nên thành tựu quý lực là học lực; nên thành tựu tuệ lực là học lực.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

⁵⁹. Cf. A.5.1 Saikhita.

⁶⁰. Học lực 學力, năng lực của hữu học. Pāṭli: sekhabala. Xem cht. 63 dưới.

⁶¹. Năm Lực theo bản Pāṭli: saddhaḥ, tín; hiri, tàm; ottapa, quý; viriya, tinh tấn; paóóaḥ, tuệ.

⁶². Pāṭli, xem kinh 677.

⁶³. Pāṭli: saddhaḥbalena samannaḥgataḥ bhavissaḥma sekhabalena, chúng tôi sẽ thành tựu sức mạnh của tín, là sức mạnh của hữu học.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

“Cho nên các Tỳ-kheo phải học như vậy: ‘Ta sẽ thành tựu Tín lực là học lực, Tinh tấn lực, Tàm lực, Quý lực, Tuệ lực là học lực’.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 681. BẠCH PHÁP (1)⁶⁶

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Nếu Tỳ-kheo nào đối với pháp thiện mà thay đổi hoặc thoái thất, hay không trụ lâu, thì Tỳ-kheo khác nên⁶⁷ dùng năm thứ bạch pháp đến quở trách họ. Những gì là năm? Bảo rằng: ‘Ông không có tín thâm nhập trong các pháp thiện⁶⁸. Nếu y trên tín thì có thể xa lìa được pháp bất thiện, tu các pháp thiện. Ông không tinh tấn, không tàm, không quý; không tuệ thâm nhập pháp thiện⁶⁹. Nếu y trên tuệ, có thể xa lìa các pháp bất thiện, tu các pháp thiện. Nếu Tỳ-kheo nào, đối với Chánh pháp mà không đổi thay, không thoái thất, trụ lâu, thì Tỳ-kheo khác nên dùng năm thứ bạch pháp đến chúc mừng. Những gì là năm? Có chính tín thâm nhập pháp. Nếu y trên tín, thì xa lìa được pháp bất thiện, tu các pháp thiện. Tinh tấn, có tàm, có quý, có tuệ thâm nhập. Nếu người nào y cứ vào tuệ, thì xa lìa được pháp bất thiện, tu các pháp thiện.’”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

⁶⁶. Pāḷi, A.5.5 Sikkhaṃ.

⁶⁷. Đường 卍 bản Cao-ly chép là *thâm 1/4f*.

⁶⁸. Pāḷi: saddhaṃpi naṃma te naṃhosi kusalesu dhammesu, người không có tín đối với các thiện pháp.

⁶⁹. Pāḷi: paṃsāṃpi naṃma te naṃhosi kusalesu dhammesu, người không có tuệ nơi các thiện pháp.

KINH 682. BẠCH PHÁP (2)⁷⁰

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Nếu Tỳ-kheo nào hoàn giới, thoái thất giới⁷¹, Tỳ-kheo khác nên dùng năm thứ bạch pháp đến quả trách⁷². Những gì là năm? Hoặc Tỳ-kheo không có tín đối với pháp thiện. Nếu y trên tín, thì tránh xa pháp bất thiện, tu các pháp thiện. Hoặc không có tinh tấn, tầm, quý và tuệ thâm nhập pháp thiện. Nếu y trên tuệ, thì xa lìa pháp bất thiện, tu các pháp thiện.

“Nếu có Tỳ-kheo suốt đời thanh tịnh thuần nhất, phạm hạnh thanh bạch, thì Tỳ-kheo khác nên dùng năm thứ bạch pháp đến an ủi, khuyến khích, như trên đã nói.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 683. BẤT THIỆN PHÁP

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Nếu có Tỳ-kheo nào, hoặc không muốn pháp ác bất thiện sanh khởi, duy chỉ có tín nơi pháp thiện. Nếu tín bị thoái giảm, an trú lâu dài nơi bất tín, các pháp bất thiện lại sanh,... cho đến nếu muốn cho các pháp ác bất thiện không còn sanh, duy chỉ có tinh tấn, tầm, quý, tuệ. Nếu tinh tấn, tầm, quý, tuệ lực bị thoái giảm an trú lâu dài với ác tuệ, thì pháp ác bất thiện sẽ sanh ra. Nếu Tỳ-kheo nào y trên tín, thì sẽ xa lìa được pháp bất thiện, tu các pháp thiện. Người nào y cứ vào tinh tấn, tầm, quý, tuệ, thì lìa được pháp ác bất thiện và tu các pháp thiện.”

⁷⁰. Paḷi, A.5.5 Sikkhaḥ.

⁷¹. Paḷi: sikkhaḥ paccakkhaḥaya hinayaḥvattati, xả học xứ, hoàn tục.

⁷². Hán: ha trách nhữ 𑖀𑖔𑖩𑖔 / 𑖀𑖔𑖩𑖔.

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 684. THẬP LỰC⁷³

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Nếu Tỳ-kheo, đối với sắc sanh tâm yếm ly, ly dục, diệt tận, không sanh khởi, giải thoát; đó gọi là A-la-ha Tam-miệu-tam Phật-đà. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng nói như vậy. Lại, nếu Tỳ-kheo nào đối với sắc sanh tâm yếm ly, ly dục không sanh khởi, giải thoát; đó gọi là A-la-hán tuệ giải thoát. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng nói như vậy.

“Này các Tỳ-kheo, giữa Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác và A-la-hán tuệ giải thoát có những gì sai khác?”

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

“Thế Tôn là gốc của pháp, là mắt của pháp, là nơi y cứ của pháp, xin vì chúng con mà nói, các Tỳ-kheo sau khi nghe xong sẽ lãnh thọ, phụng hành.”

Phật bảo các Tỳ-kheo:

“Hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ! Ta sẽ vì các ông mà nói. Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đối với pháp trước kia chưa nghe, thì có thể tự giác tri, ngay trong đời hiện tại tự thân chứng ngộ, thành Chánh giác; đối với đời vị lai có thể giảng nói Chánh pháp, giác ngộ các Thanh văn; tức là, bốn Niệm xứ, bốn Chánh đạo, bốn Như ý túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác phần, tám Thánh đạo phần. Đó gọi là Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đối với pháp chưa chứng đắc thì có thể sẽ chứng đắc; phạm hạnh chưa chế có thể chế; có thể khéo biết đạo, khéo nói đạo, vì chúng sanh mà dẫn đường. Sau đó, Thanh văn thành tựu tùy thuận pháp, tùy thuận đạo, vui thích vâng lời giáo giới, giáo thọ của Đại Sư, nên khéo thâm nhập Chánh pháp. Đó gọi là những sự sai khác giữa Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác và A-la-hán tuệ giải thoát.

⁷³. Cf. M.12 Mahaøsihanaøda-sutta; A.10.21. Siha. Hán: N^o125(46.4).

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đạt được trí tối thắng xứ như Phật quá khứ, có thể chuyển Phạm luân, ở giữa đại chúng rống lên tiếng rống sư tử.

“Lại nữa, Như Lai biết như thật về tất cả các giới loại khác nhau của thế gian chúng sanh; đó gọi là lực thứ sáu của Như Lai. Nếu thành tựu được lực này, Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đạt được trí tối thắng xứ như Phật quá khứ, có thể chuyển Phạm luân, ở giữa đại chúng rống lên tiếng rống sư tử.

“Lại nữa, Như Lai biết như thật về tất cả chí xứ đạo⁷⁸, đó gọi là lực thứ bảy của Như Lai. Nếu thành tựu được lực này, Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đạt được trí tối thắng xứ như Phật quá khứ, có thể chuyển Phạm luân, ở giữa đại chúng rống lên tiếng rống sư tử.

“Lại nữa, Như Lai biết như thật về túc mạng, nhờ những sự khác nhau trong đời sống, từ một đời cho đến trăm, ngàn đời, từ một kiếp cho đến trăm, ngàn kiếp; Ta bấy giờ sanh vào chủng tộc như vậy, dòng họ như vậy, tên như vậy, ăn như vậy, cảm giác khổ lạc như vậy, tuổi thọ như vậy, sống lâu như vậy, mạng sống chấm dứt như vậy; ở chỗ kia Ta chết đi, ở chỗ này sanh ra, chỗ này sanh ra, chỗ kia chết đi, hành như vậy, nhân như vậy, phương như vậy; đó gọi là lực thứ tám của Như Lai. Nếu thành tựu được lực này, Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đạt được trí tối thắng xứ như Phật quá khứ, có thể chuyển Phạm luân, ở giữa đại chúng rống lên tiếng rống sư tử.

“Lại nữa, Như Lai bằng thiên nhãn hơn mắt người thường, thấy chúng sanh lúc sanh lúc chết, đẹp, xấu, thua, hơn, hưởng về đường ác, hưởng về đường thiện, theo nghiệp mà thọ báo, tất cả biết như thật; chúng sanh này do nghiệp ác của thân thành tựu, do nghiệp ác của miệng, ý thành tựu, hủy báng Hiền thánh, sẽ mắc nghiệp tà kiến, vì nhân duyên này, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ đọa vào đường ác, sanh vào trong địa ngục; chúng sanh này, thân làm việc thiện, miệng, ý làm việc thiện, không hủy báng Hiền thánh, sẽ lãnh nghiệp chánh kiến, vì nhân duyên này, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ sanh về đường thiện cõi trời; tất cả biết như thật; đó gọi là lực thứ chín của

⁷⁸. Nhất thiết chí đạo xứ *𑖢𑖄 𑖘𑖙 𑖕𑖖 𑖗𑖘* tức biến thú hành trí lực. Paḍi: sabbatthagaḃminiṃ pāḃipadaḃ, (biết) con đường dẫn đến tất cả mục đích.

Như Lai. Nếu thành tựu được lực này, Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đạt được trí tối thắng xứ như Phật quá khứ, có thể chuyển Phạm luân, ở giữa đại chúng rống lên tiếng rống sư tử.

“Lại nữa, Như Lai đã dứt sạch các lậu, tâm giải thoát vô lậu, tuệ giải thoát, hiện tại tự chứng tri, thân tác chứng: ‘Ta, sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã lập, những gì cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh kiếp sau nữa.’ Đó gọi là lực thứ mười của Như Lai. Nếu thành tựu được lực này, Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đạt được trí tối thắng xứ như Phật quá khứ, có thể chuyển Phạm luân, ở giữa đại chúng rống lên tiếng rống sư tử.

“Mười lực này chỉ có Như Lai mới thành tựu. Đó chính là những sự khác biệt giữa Như Lai và Thanh văn.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 685. NHŨ MẪU

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Thí như đứa trẻ, cha mẹ sanh ra rồi giao nó cho nhũ mẫu, tùy thời xoa bóp vỗ về, tùy thời tắm gội, tùy thời cho bú mớm, tùy thời trông chừng. Nếu người nhũ mẫu không cẩn thận, đứa trẻ hoặc bốc cỏ, bốc đất, hay các đồ vật dơ cho vào miệng nó. Lúc này nhũ mẫu liền bảo nó nhổ ra, kịp thời loại ra thì tốt. Nếu đứa trẻ không thể tự mình nhổ ra được, nhũ mẫu phải dùng tay trái giữ đầu nó, tay phải tìm cách móc vật nghẹn ra. Tuy lúc đó đứa trẻ bị đau đớn thật, nhưng nhũ mẫu vì muốn làm cho đứa trẻ an lạc lâu dài, nên phải khổ tâm tìm cách móc vật làm nghẹn ra.”

Phật bảo các Tỳ-kheo:

“Nếu đứa trẻ lớn lên hiểu biết, phân biệt được rồi, thì có còn đem cỏ, đất, hay vật dơ bỏ vào trong miệng nữa không?”

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

“Không vậy, bạch Thế Tôn. Đứa trẻ khi đã lớn khôn, hiểu biết

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

phân biệt được rồi, thì đối với các vật dơ còn không dùng chân chạm vào, hướng chỉ là bỏ vào trong miệng.”

Phật bảo các Tỳ-kheo:

“Đưa trẻ lúc còn nhỏ, nữ mẫu tùy thời săn sóc, trông chừng và khi nó lớn lên đầy đủ trí tuệ rồi, thì nữ mẫu buông xả, không cần theo dõi, vì nó đã trưởng thành, không tự buông lung nữa.

“Cũng vậy, này các Tỳ-kheo, nếu các Thanh văn mới học, trí tuệ chưa đầy đủ, thì Như Lai sẽ tùy thời đem giáo pháp truyền dạy mà trông nom; còn những Thanh văn nào đã học lâu, trí tuệ sâu xa, kiên cố, thì Như Lai buông xả, không còn tùy thời ân cần truyền dạy, vì đã thành tựu được trí tuệ nên không còn buông lung nữa. Cho nên Thanh văn có năm thứ học lực, còn Như Lai thì đã thành tựu mười trí lực, như trên đã nói đầy đủ.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 686. SỰ TỬ HỔNG (1)⁷⁹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Như Lai có sáu thứ lực. Nếu thành tựu được sáu lực này thì Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đạt được trí tối thắng xứ như Phật quá khứ⁸⁰, có thể chuyển Phạm luân, ở giữa đại chúng, rống lên tiếng rống sư tử. Đó là lực ban đầu của Như Lai, biết như thật về xứ, phi xứ.

“Lại nữa, Như Lai biết như thật về sự thọ pháp an lạc của tâm⁸¹ quá khứ, vị lai và hiện tại. Như trên đã nói đầy đủ. Đó là lực thứ hai của Như Lai.

⁷⁹. A.6.64 Sihanāḍḍa.

⁸⁰. Xem cht.75 kinh 684.

⁸¹. (...) tâm lạc pháp thọ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ không rõ nghĩa. Hoặc, nghiệp pháp thọ (Pāḷi: kammaśāḍḍaḍḍa) nhưng chép nhầm là lạc pháp thọ. Xem cht.76 kinh 684.

“Lại nữa, Như Lai biết như thật về Thiên giải thoát, tam-muội, chánh thọ. *Như trên đã nói đầy đủ*. Đó gọi là lực thứ ba của Như Lai.

“Lại nữa, Như Lai biết như thật về những sự việc trong đời trước của thời quá khứ. *Như trên đã nói đầy đủ*. Đó gọi là lực thứ tư của Như Lai.

“Với Thiên nhân thanh tịnh của Như Lai vượt qua mắt người thường thấy các chúng sanh chết nơi này sanh ra nơi kia. *Như trên đã nói đầy đủ*. Đó gọi là lực thứ năm của Như Lai.

“Lại nữa, lậu kết của Như Lai đã diệt hết, tâm giải thoát vô lậu, tuệ giải thoát. Như trên đã nói đầy đủ... Cho đến ở giữa chúng, rống lên tiếng rống sư tử. Đó gọi là lực thứ sáu của Như Lai.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 687. SỰ TỬ HỐNG (2)⁸²

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

Như trên đã nói, nhưng có một vài sai biệt.

“Nếu có người đến hỏi Ta về trí lực xứ, phi xứ của Như Lai, thì Ta như điều được sở tri, sở kiến, giác ngộ, thành Đẳng chánh giác, vì người kia mà nói về trí lực, xứ, phi xứ của Như Lai.

“Lại, hoặc có người đến hỏi về trí lực lạc thọ do tự mình⁸³ của Như Lai, thì Ta như điều được sở tri, sở kiến, giác ngộ, thành Đẳng chánh giác, vì người kia mà nói về trí lực lạc thọ do tự mình của Như Lai. Đó gọi là trí lực thứ hai của Như Lai.

“Hoặc có người đến hỏi về trí lực thiên định, giải thoát, tam-muội, chánh thọ của Như Lai, thì Ta như điều được sở tri, sở kiến, giác ngộ, thành Đẳng chánh giác, vì người kia mà nói hỏi về trí lực thiên

⁸². Pāḷi, A.6.64 Sihanaḍḍa.

⁸³. Tự dĩ lạc thọ / 7M 1/2U - /J không rõ nghĩa. Ấn Thuận đọc là dĩ nghiệp pháp thọ 𑖀𑖩 𑖀𑖦 - 𑖀𑖦 - thay vì tâm nghiệp pháp thọ 𑖀𑖩 𑖀𑖦 - 𑖀𑖦 -. Xem cht.81 kinh 686 trên.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

định, giải thoát, tam-muội, chánh thọ của Như Lai.

“Hoặc có người đến hỏi về trí lực đời trước thì Ta như điều được sở tri, sở kiến, giác ngộ, thành Đẳng chánh giác, vì người kia mà nói về đời trước của Như Lai.

“Hoặc có người lại đến hỏi về trí lực thiên nhãn của Như Lai, thì Ta như điều được sở tri, sở kiến, giác ngộ, thành Đẳng chánh giác, vì người kia mà nói về sở kiến thiên nhãn của Như Lai.

“Hoặc có người đến hỏi về trí lực lậu tận của Như Lai, thì Ta như điều được sở tri, sở kiến, giác ngộ, thành Đẳng chánh giác, vì người kia mà nói về trí lực lậu tận của Như Lai.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 688. THẤT LỰC (1)⁸⁴

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có bảy lực. Những gì là bảy? Là Tín lực, Tinh tấn lực, Tàm lực, Quý lực, Niệm lực, Định lực, Tuệ lực. Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ rằng:

*Tín lực, tinh tấn lực,
Tàm lực và quý lực;
Chánh niệm, định, tuệ lực,
Đó gọi là bảy lực.
Người thành tựu bảy lực,
Là hết các hữu lậu.*

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

⁸⁴. A.7.3-4 Bala; 5. Dhana.

KINH 689. ĐƯƠNG THÀNH THẤT LỰC

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có bảy lực *như trên đã nói, nhưng có một vài sai biệt.*

“Cho nên Tỳ-kheo, phải học như vậy: ‘Ta sẽ thành tựu Tín lực. Cũng vậy, Tinh tấn lực, Tàm lực, Quý lực, Niệm lực, Định lực, Tuệ lực cũng phải học.’”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 690. THẤT LỰC (2)

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có bảy lực, *như trên đã nói, nhưng có một vài sai biệt.*

Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ rằng:

*Tín lực, Tinh tấn lực,
Cùng nói Tàm, Quý lực;
Niệm lực, Định, Tuệ lực,
Đó gọi là bảy lực.
Người thành tựu bảy lực,
Dứt nhanh các hữu lậu.”*

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 691. QUẢNG THUYẾT THẤT LỰC

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có bảy lực. Những gì là bảy? Là Tín lực, Tinh tấn lực, Tàm lực,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Quý lực, Niệm lực, Định lực, Tuệ lực.

“Tín lực là thế nào? Là phát khởi lòng tin sâu xa, vững chắc đối với Như Lai, mà chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, cùng những kẻ đồng pháp khác không thể nào phá hoại được, đó gọi là Tín lực.

“Tinh tấn lực là những gì? Là chỉ cho bốn Chánh đoạn. *Như trên đã nói đầy đủ.*

“Tàm lực là thế nào? Là hổ thẹn về pháp ác bất thiện. *Như trên đã nói.*

“Quý lực là thế nào? Là đối với việc đáng thẹn nên thẹn, thẹn về những pháp ác bất thiện khởi lên. *Như trên đã nói.*

“Niệm lực là những gì? Là chỉ cho bốn Niệm xứ. *Như trên đã nói.*

“Định lực là những gì? Là chỉ cho bốn Thiền. *Như trên đã nói.*

“Tuệ lực là những gì? Là chỉ cho bốn Thánh đế. *Như trên đã nói.*”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 692. BÁT LỰC⁸⁵

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có tám lực. Tám lực là những gì? Lực của vương giả là sự tự tại. Lực của đại thần là đoán sự. Lực của người nữ là sự kết hận. Lực của trẻ con là khóc. Lực của người ngu là sự khen chê. Lực của người hiệt tuệ là sự thẩm sát. Lực của người xuất gia là sự nhẫn nhục. Lực của người học rộng là sự tính toán.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

⁸⁵. Tham chiếu, Hán: N⁰125(38.11); Pāli: A.8.27 Bala.

KINH 693. QUẢNG THUYẾT BÁT LỰC⁸⁶

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

Như trên đã nói, nhưng có một vài sai biệt.

“Lực của vua tự tại, là sự biểu hiện oai lực của vua bằng sự tự tại. Lực của đại thần xử kiện, là sức mạnh của đại thần biểu hiện bằng cách xử kiện. Lực của người nữ kết hận là sức mạnh của người nữ bằng kết hận biểu hiện. Lực của trẻ khóc, là sức mạnh của đứa trẻ biểu hiện bằng tiếng khóc. Lực của người ngu khen chê, là sự khen chê khi xúc sự theo pháp của của người ngu. Lực của trí tuệ thẩm sát, là sự thẩm sát thường thể hiện của người trí tuệ. Lực của người xuất gia nhẫn nhục, là sự nhẫn nhục mà người xuất gia luôn luôn thể hiện. Lực của người học rộng tính toán, là sự suy tư tính toán mà người học rộng luôn luôn thể hiện.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 694. XÁ-LỢI-PHÁT VẤN⁸⁷

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi-phất đến chỗ Thế Tôn đánh lễ dưới chân, rồi ngồi lui qua một bên, bạch Phật rằng:

“Tỳ-kheo lậu tận có bao nhiêu lực?”

Phật bảo Xá-lợi-phất:

“Tỳ-kheo lậu tận có tám lực. Những gì là tám? Tỳ-kheo lậu tận tâm thuận hướng về sự viễn ly, chảy rót vào viễn ly, chuyển vẫn sâu vào sự viễn ly; tâm thuận hướng về sự thoát ly, chảy rót vào thoát ly, chuyển vẫn sâu vào sự viễn ly thoát ly; thuận hướng về Niết-bàn, chảy rót vào Niết-bàn, chuyển vẫn sâu vào Niết-bàn. Nếu khi thấy năm dục thì như thấy hầm lửa; khi thấy rồi, đối với dục niệm, dục thọ, dục trước, tâm dứt khoát không trụ vào, tu bốn Niệm xứ, bốn Chánh đoạn, bốn Như ý

⁸⁶. Cf. N^o125(38.11); A.8.27 Bala.

⁸⁷. Paḷi, A.8.28 Bala.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác phần, tám Thánh đạo phần.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 695. DỊ TỖ-KHEO VẤN

“Như kinh Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi, kinh “Tỳ-kheo khác hỏi Phật” cũng vậy.”

M

KINH 696. VẤN CHƯ TỖ-KHEO

“Kinh hỏi các Tỳ-kheo, cũng nói như trên.”

M

KINH 697. CỬU LỰC⁸⁸

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có Chín lực. Những gì là chín? Đó là Tín lực, Tinh tấn lực, Tàm lực, Quý lực, Niệm lực, Định lực, Tuệ lực, Số lực, Tu lực.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 698. QUẢNG THUYẾT CỬU LỰC⁸⁹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có Chín lực. Những gì là chín? Đó là Tín lực, Tinh tấn lực, Tàm

⁸⁸. Cf. A.8.28 Bala.

⁸⁹. Xem kinh 697.

lực, Quý lực, Niệm lực, Định lực, Tuệ lực, Số lực, Tu lực.

“Tín lực là thế nào? Như trên đã nói, là khởi lòng tin chân chánh vững chắc sâu xa vào Như Lai.

“Tinh tấn lực là những gì? Như trên đã nói, là chỉ cho bốn Chánh đoạn.

“Tàm lực là thế nào? *Như trên đã nói.*

“Quý lực là thế nào? *Như trên đã nói.*

“Niệm lực là thế nào? Như trên đã nói, là sống quán niệm thân trên thân.

“Định lực là thế nào? Là chỉ cho bốn Thiền.

“Tuệ lực là thế nào? Là chỉ cho bốn Thánh đế.

“Số lực là thế nào? Thánh đệ tử, nếu ở nơi phòng vắng hay dưới bóng cây, phải học như vậy: ‘Người thân miệng làm hạnh ác, thì ngay trong hiện tại và đời sau sẽ nhận lãnh quả báo ác.’ Như đã nói đầy đủ ở trên.

“Tu lực là thế nào? Là tu bốn Niệm xứ. Như trước đã nói.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 699. THẬP LỰC

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có Mười lực. Những gì là mười? Lực của vương giả là tự tại. Lực của đại thần là đoán sự. Lực của công xảo là máy móc. Lực của giặc cướp là đao kiếm. Lực của người nữ là kết hận. Lực của trẻ con là khóc. Lực của người ngu là sự khen chê. Lực của người hiệt tuệ là sự thẩm sát. Lực của người xuất gia là sự nhẫn nhục. Lực của người học rộng là sự tính toán.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 700. QUẢNG THUYẾT THẬP LỰC⁹⁰

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

Như trên đã nói, nhưng có một vài sai biệt.

“Lực của vua tự tại, là sự biểu hiện oai lực của vua bằng sự tự tại. Lực của đại thần xử kiện, là sức mạnh của đại thần biểu hiện bằng cách xử kiện. Lực của công xảo máy móc, là người chế tạo ra máy móc biểu hiện sức mạnh bằng công xảo của nó. Lực của giặc cướp đao kiếm, là bọn giặc cướp quyết biểu hiện sức mạnh của nó bằng đao kiếm. Lực của người nữ kết hận là sức mạnh của người nữ biểu hiện bằng kết hận. Lực của trẻ khóc, là sức mạnh của đứa trẻ biểu hiện bằng tiếng khóc. Lực của người ngu khen chê, là sự khen chê khi xúc sự theo pháp của của người ngu. Lực của trí tuệ thẩm sát, là sự thẩm sát thường thể hiện của người trí tuệ. Lực của người xuất gia nhẫn nhục, là sự nhẫn nhục mà người xuất gia luôn luôn thể hiện. Lực của người học rộng tính toán, là sự suy tư tính toán mà người học rộng luôn luôn thể hiện.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 701. NHƯ LAI LỰC (1)⁹¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có mười lực của Như Lai. Nếu thành tựu lực này, Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đạt được tối thắng xứ như Phật quá khứ, có thể chuyển Phạm luân, ở giữa đại chúng, rống tiếng rống sư tử. Những gì là mười? Là Như Lai biết như thật về xứ, phi xứ, đó gọi

⁹⁰. Xem kinh 692, 693.

⁹¹. Cf. A.10.21 Siha. Xem kinh 684.

là lực ban đầu,... cho đến hết lậu, đã nói như trên⁹².”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 702. NHƯ LAI LỰC (2)

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

Như đã nói ở trên, nhưng có một vài sai biệt.

“Nếu có người đến hỏi Ta về trí lực xứ, phi xứ của Như Lai, thì Ta như điều được sở tri, sở kiến, giác ngộ, thành Đẳng Chánh Giác, vì người kia mà nói về trí lực, xứ, phi xứ của Như Lai.”

Như đã nói đầy đủ ở trên⁹³.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 703. NHƯ LAI LỰC (3)

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Nếu có pháp nào mà được ý giải, thân tác chứng, tất cả đều do trí vô úy của Như Lai phát sanh ra. Nếu Tỳ-kheo nào đến làm đệ tử của Ta, mà không siểm nịnh, không giả ngụy, sanh tâm ngay thẳng, Ta sẽ vì họ nói pháp, giáo giới truyền dạy. Sáng sớm vì họ nói pháp, giáo giới, truyền dạy, thì đến lúc giữa trưa sẽ đạt đến chỗ thẳng tiến. Nếu chiều tối vì họ nói pháp, giáo giới truyền dạy thì đến sáng sớm hôm sau sẽ đạt đến chỗ thẳng tiến. Khi đã truyền dạy như vậy rồi, thì họ sẽ sanh tâm ngay thẳng; thật thì biết thật, không thật thì biết không thật, trên thì biết là trên, không trên thì biết là không trên. Những điều nên biết, nên thấy, nên được, nên hiểu biết, thì tất cả đều biết rõ. Trường hợp ấy có xảy ra. Đó gọi là năm lực của hữu học và mười lực của Như Lai.

⁹². Như kinh 684.

⁹³. Như kinh 687.

khởi; tham dục cái đã khởi sẽ khiến diệt. Sân nhuế, thù miên, trạo hối và nghi cái chưa khởi sẽ không khởi; sân nhuế, thù miên, trạo hối và nghi cái đã khởi sẽ đoạn. Niệm giác chi chưa khởi sẽ khởi; đã khởi rồi thì sẽ tái sanh khiến thêm rộng; trạch pháp, tinh tấn, khinh an, hỷ, định, xả giác chi chưa khởi sẽ khởi; đã khởi sẽ tái sanh khiến thêm rộng.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 705. BẤT THOÁI⁹⁸

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có năm pháp bất thoái. Những gì là năm? Đó là tham dục, sân nhuế, thù miên, trạo hối và nghi cái. Đó gọi là pháp thoái. Nếu tu tập bảy Giác chi, tu tập nhiều, sẽ khiến tăng rộng. Đó gọi là pháp bất thoái. Những gì là bảy? Đó Niệm giác chi, Trạch pháp giác chi, Tinh tấn giác chi, Khinh an⁹⁹ giác chi, Hỷ giác chi, Định giác chi, Xả giác chi. Đó gọi là pháp bất thoái.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 706. CÁI¹⁰⁰

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có năm pháp, có thể làm cho đen tối, có thể làm cho không mắt, có thể làm cho không trí, có thể làm cho sút giảm trí tuệ, chẳng phải minh, chẳng phải đẳng giác, chẳng chuyển hướng Niết-bàn.

⁹⁸. Paoli, S.46.37 Vuññhi.

⁹⁹. Xem cht.97 trên.

¹⁰⁰. Paoli, S.46.40 Nivaraòa.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Những gì là năm? Đó là tham dục, sân nhuế, thù miên, trạo hối và nghi. Như vậy, năm pháp này có thể làm cho đen tối, có thể làm cho không mắt, có thể làm cho không trí, chẳng phải minh, chẳng phải chánh giác, chẳng chuyển hướng Niết-bàn.

“Nếu có bảy Giác chi, thì có thể làm ánh sáng lớn, có thể làm con mắt, tăng trưởng trí tuệ, là minh, là chánh giác, chuyển hướng Niết-bàn. Những gì là bảy? Đó là Niệm giác chi, Trạch pháp giác chi, Tinh tấn giác chi, Khinh an giác chi, Hỷ giác chi, Định giác chi, Xả giác chi, làm ánh sáng lớn, có thể làm con mắt, tăng trưởng trí tuệ, là minh, là chánh giác, chuyển hướng Niết-bàn.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 707. CHƯỞNG CÁI¹⁰¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có năm chướng, năm cái¹⁰², phiền não nơi tâm¹⁰³, có thể làm sút giảm trí tuệ và làm phần chướng ngại, chẳng phải minh, chẳng phải chánh giác, chẳng chuyển hướng Niết-bàn. Những gì là năm? Đó là tham dục cái, sân cái, thù miên cái, trạo hối cái, nghi cái. Năm cái này là che kín, là bao phủ, phiền não ở tâm, khiến cho trí tuệ bị suy giảm, là phần chướng ngại, chẳng phải minh, chẳng phải đẳng giác, chẳng chuyển hướng Niết-bàn.

“Nếu là bảy Giác chi, thì chẳng che kín, chẳng bao phủ, chẳng phiền não nơi tâm, tăng trưởng trí tuệ, là minh, là chánh giác, chuyển hướng Niết-bàn.

¹⁰¹. Pāḷi, S.46.38 Aḍvaraḍa-nivaraḍa.

¹⁰². Ngũ chướng ngũ cái 𑖔𑖑 𑖔𑖑 𑖔𑖑 𑖔𑖑 𑖔𑖑. Pāḷi: paḍca aḍvaraḍaḍa nivaraḍanaḍa, năm chướng cái, chướng ngại và ngăn che.

¹⁰³. Phiền não ư tâm 𑖔𑖑 𑖔𑖑 𑖔𑖑. Pāḷi: cetasa upakkilesaḍa, là những tùy phiền não của tâm: là những thứ làm ô uế tâm.

Những gì là bầy? Đó là Niệm giác chi... *Như đã nói ở trên...* cho đến Xả giác chi. Như bầy Giác chi này chẳng che kín, chẳng bao phủ, chẳng phiền não nơi tâm, tăng trưởng trí tuệ, là minh, là chánh giác, chuyển hướng Niết-bàn.”

Bấy giờ, Thế Tôn liền nói bài kệ rằng:

*Tham dục, sân nhuế cái,
Thùy miên, trạo hối, nghi;
Như năm thứ cái này,
Tăng trưởng các phiền não.
Năm cái che thế gian,
Đắm sâu khó độ được;
Ngăn che đối chúng sanh,
Khiến không thấy chánh đạo.
Nếu đắc Thất giác chi,
Thì có thể chiếu sáng;
Chỉ lời chân thật này,
Đấng Chánh Giác đã nói.
Niệm giác chi là đầu,
Trạch pháp, chánh tư duy;
Tinh tấn, ý¹⁰⁴, hỷ giác,
Tam-muội, xả giác chi.
Như bầy Giác chi này,
Chánh đạo của Mâu-ni;
Tùy thuận Đấng Đại Tiên,
Thoát sợ hãi sanh tử.*

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

¹⁰⁴. Tức khinh an.

KINH 708. THỌ¹⁰⁵

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Nếu có thiện gia nam tử, xả bỏ công việc đời, xuất gia học đạo; cạo bỏ râu tóc, mặc ca-sa, chánh tín sống không nhà, xuất gia học đạo. Trong số xuất gia như vậy, có người ngu si, nương vào nơi xóm làng, thành ấp; sáng đắp y mang bát vào thôn khát thực, nhưng vì không khéo giữ thân, không giữ gìn cửa các căn, không nhiếp thu các niệm mình, nên khi nhìn thấy những thiếu nữ trang điểm xinh đẹp, sanh tâm đắm nhiễm, không chánh tư duy, tâm chạy theo nắm bắt sắc tướng, tưởng đến sắc dục, làm cho tâm dục hừng hẫy, thiêu đốt tâm, thiêu đốt thân, trả lại giới, trở về thế gian, tự thụt lùi chìm đắm. Trong khi đã yếm ly việc đời, xuất gia học đạo rồi mà còn nhiễm đắm trở lại, làm tăng thêm các tội nghiệp để tự phá hoại, che lấp, chìm đắm.

“Có năm loại cây lớn, hạt mầm của nó rất nhỏ, nhưng cây lớn lên thì to lớn, bóng cây có thể che tối các loại cây tạp nhỏ, khiến âm u héo úa, không sanh trưởng được. Những gì là năm? Đó là cây kiền-giá-da¹⁰⁶, cây Ca-tỳ-đa-la¹⁰⁷, cây A-thấp-ba-tha¹⁰⁸, cây Ưu-đàm-bát-la¹⁰⁹, cây Ni-câu-lưu-tha¹¹⁰. Như vậy, năm loại cây đại thọ¹¹¹ này, tuy mầm của nó rất nhỏ, nhưng từ từ phát triển lớn lên, bóng của nó che khuất các cây nhỏ, có thể khiến cho tất cả bị che khuất rũ xuống. Những gì là năm? Đó là tham dục cái, dần dần tăng trưởng; là sân nhuế¹¹², thù miên, trạo hối, nghi cái, dần dần tăng trưởng. Vì tăng

¹⁰⁵. Gốc cây. Paøli, S.46.39 Rukkha.

¹⁰⁶. Kiền-giá-da 捷遮耶 . Paøli: kacchaka.

¹⁰⁷. Ca-tỳ-đa-la 迦埤多羅 . Paøli: kapithaka.

¹⁰⁸. A-thấp-ba-tha 阿濕波他 . Paøli: assattha.

¹⁰⁹. Ưu-đàm-bát-la 優曇鉢羅 . Paøli: udumbara.

¹¹⁰. Ni-câu-lưu-tha 尼拘留他 . Paøli: nigrodha.

¹¹¹. Nguyên Hán: tâm thọ 心樹, có thể nhầm. Paøli: mahaørukkha, cây đại thọ.

¹¹². Trong để bản thiếu sân nhuế. Thêm vào cho đủ.

trưởng, nên khiến cho thiện tâm bị che khuất rũ xuống. Nếu tu tập bảy Giác chi, tu tập nhiều, sẽ chuyển thành bất thoái. Những gì là bảy? Là Niệm giác chi, Trạch pháp, Tinh tấn, Khinh an, Hỷ, Định, Xả giác chi. Tu tập bảy Giác chi như vậy, tu tập nhiều, sẽ chuyển thành bất thoái chuyển.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 709. THẮT GIÁC CHI¹¹³

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.

“Nếu Tỳ-kheo chuyên nhất tâm mình, lắng nghe Chánh pháp, có thể đoạn năm pháp; tu tập bảy pháp khiến cho càng lúc càng thăng tiến mãi tức. Đoạn Năm pháp gì? Là tham dục cái, sân nhuế cái, thù miên cái, trạo hối cái và nghi cái, đó gọi là đoạn Năm pháp. Tu tập bảy pháp gì? Là Niệm giác chi, Trạch pháp giác chi, Tinh tấn giác chi, Khinh an giác chi, Hỷ giác chi, Định giác chi và Xả giác chi. Nếu tu tập bảy pháp này thì càng lúc càng thăng tiến mãi tức.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 710. THỈNH PHÁP

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Thánh đệ tử có tín tâm thanh tịnh, chuyên tinh nghe pháp, có thể đoạn được năm pháp, tu tập bảy pháp, khiến cho được đầy đủ. Những gì là năm? Là tham dục cái, sân nhuế, thù miên, trạo hối và nghi cái. Đây là những cái cần đoạn. Những gì là bảy pháp? Là Niệm

¹¹³. Paḷi, S.46.23 Ahaṇa.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

giác chi, Trạch pháp, Tinh tấn, Khinh an, Hỷ, Định, Xả giác chi. Bảy pháp này được tu tập đầy đủ, với người có tịnh tín; đó gọi là tâm giải thoát; người có trí gọi là tuệ giải thoát. Nếu người nào bị tham dục nhiễm tâm thì sẽ không có đắc, sẽ không có lạc; người nào bị vô minh nhiễm tâm, thì trí tuệ không trong sạch. Cho nên, Tỳ-kheo lìa tham dục, thì tâm giải thoát; lìa vô minh, thì tuệ giải thoát. Nếu Tỳ-kheo đã lìa tham dục, thì tự thân tác chứng tâm giải thoát; lìa vô minh, tuệ giải thoát, đó gọi là Tỳ-kheo đoạn ái phược, kết, mạn, chứng đắc hiện quán¹¹⁴, cứu cánh biên tế khổ.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 711. VÔ ÚY (I)¹¹⁵

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong núi Kỳ-xà-quật, thành Vương xá. Bấy giờ có vương tử Vô Úy¹¹⁶ thường ngày đi bộ, thong thả dạo chơi, đi đến chỗ Đức Phật; sau khi diện kiến chào hỏi Thế Tôn xong, ngồi lui qua một bên, bạch Phật rằng:

“Bạch Thế Tôn, có Sa-môn, Bà-la-môn thấy như vậy, nói như vậy: ‘Chúng sanh phiền não, không nhân, không duyên; chúng sanh thanh tịnh, không nhân, không duyên¹¹⁷.’ Còn Thế Tôn thì thế nào?”

Phật bảo Vô Úy:

“Vì các Sa-môn, Bà-la-môn nói những điều mà họ không suy nghĩ, ngu si, không phân biệt, không khéo léo, chẳng biết suy nghĩ, chẳng biết suy lường nên nói: ‘Chúng sanh phiền não, không nhân, không duyên; chúng sanh thanh tịnh, không nhân, không duyên.’ như vậy. Vì sao? Vì chúng sanh phiền não có nhân, có duyên và chúng sanh thanh tịnh, có nhân, có duyên.

¹¹⁴. Đẳng vô gián 𑖀𑖡𑖣 𑖤𑖥 𑖦𑖧 𑖨𑖩. Bản Minh: vô minh. Xem cht.8 kinh 259.

¹¹⁵. Paṭṭi, S.46.56 Abhaya.

¹¹⁶. Vô Úy vương tử 𑖀𑖡𑖣 𑖤𑖥 𑖦𑖧 𑖨𑖩. Paṭṭi: Abhaya raṇjakumaṇṇa.

¹¹⁷. Bản Paṭṭi: thuyết của Puraṇa kassapa. Trong Trường bộ, đây là thuyết Luân hồi tịnh hóa của Makkhali Gosaḷa; xem D.ii. Saṃmaḍāphala-sutta.

“Chúng sanh phiền não có nhân gì, duyên gì? Chúng sanh thanh tịnh có nhân gì, duyên gì? Vì tham dục chúng sanh tăng thượng nên đối với của cải, đồ vật của người khác khởi lên lòng tham nói rằng: ‘Vật này là sở hữu của tôi thì tốt.’ Nó yêu thích không muốn xa lìa. Đối với chúng sanh khác khởi lên lòng sân hận, hung ác, toan tính, muốn đánh, muốn trói, chèn ép, gia tăng những việc trái đạo, tạo ra các nạn, không từ bỏ sân nhuế. Thân ham ngủ nghỉ, tâm lại lưỡi biếng, tâm luôn dao động; bên trong không tịch tĩnh, tâm thường nghi hoặc, nghi quá khứ, nghi vị lai, nghi hiện tại. Nay Vô Úy, vì những nhân như vậy, những duyên như vậy, nên chúng sanh phiền não. Vì những nhân như vậy, những duyên như vậy nên chúng sanh thanh tịnh.”¹¹⁸

Vô Úy bạch Phật:

“Thưa Cù-đàm, một phần triền cái đã đủ là phiền não tâm, huống chi là tất cả!”

Vô Úy lại bạch Phật:

“Bạch Cù-đàm, chúng sanh thanh tịnh có nhân gì, có duyên gì?”

Phật bảo Vô Úy:

“Nếu Bà-la-môn nào có một niệm thù thắng, quyết định thành tựu; những việc đã làm từ lâu, những lời nói từ lâu, có thể tùy theo nhớ nghĩ, ngay lúc ấy tu tập Niệm giác chi. Khi Niệm giác chi đã tu tập rồi, thì niệm giác đầy đủ. Khi niệm giác đã đầy đủ rồi, thì có sự lựa chọn, phân biệt, tư duy, lúc bấy giờ tu tập Trạch pháp giác chi. Khi đã tu tập Trạch pháp giác chi rồi, thì trạch pháp giác đầy đủ. Khi đã lựa chọn, phân biệt, suy lường pháp rồi, thì sẽ nỗ lực tinh tấn; ở đây, tu tập Tinh tấn giác chi. Khi đã tu tập Tinh tấn giác chi rồi, thì tinh tấn giác đầy đủ. Khi đã nỗ lực tinh tấn rồi, thì hoan hỷ sẽ sanh, xa lìa các tưởng về thức ăn, tu hỷ giác chi. Khi đã tu Hỷ giác chi rồi, thì hỷ giác đầy đủ. Khi Hỷ giác chi đã đầy đủ rồi, thì thân và tâm khinh an¹¹⁹; lúc ấy tu Khinh an giác chi. Khi đã tu Khinh an giác chi rồi, thì khinh an giác sẽ đầy đủ. Khi thân đã khinh an rồi, thì sẽ được an lạc và khi đã an lạc rồi thì tâm sẽ định; khi ấy tu Định giác chi. Khi đã tu Định giác

¹¹⁸. Ấn Thuận, câu này dư, cắt bỏ.

¹¹⁹. Nguyên Hán: ý tức 身 * 心.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chi rồi, thì định giác sẽ đầy đủ, Khi định giác chi đã đầy đủ rồi, thì tham ái sẽ bị diệt và tâm xả sanh ra; khi ấy tu Xả giác chi. Khi đã tu Xả giác chi rồi, thì xả giác sẽ đầy đủ. Như vậy, này Vô Úy, vì nhân này, duyên này mà chúng sanh thanh tịnh.”

Vô Úy bạch Cù-đàm:

“Nếu một phần (*trong bảy Giác chi này*) đầy đủ, thì cũng khiến cho chúng sanh thanh tịnh, huống chi là tất cả.”

Vô Úy bạch Phật:

“Bạch Cù-đàm, kinh này tên gì và phải phụng trì như thế nào?”

Phật bảo vương tử Vô Úy:

“Nên gọi đây là kinh Giác Chi.”

Vô Úy bạch Phật:

“Bạch Cù-đàm, đây là giác phần tối thắng. Bạch Cù-đàm, con là Vương tử, đã an lạc, mà vẫn thường cầu an lạc, nhưng ít khi ra vào. Nay lên trên núi, tứ chi tuy mỗi mệt, nhưng được nghe Cù-đàm nói kinh Giác Chi nên quên tất cả sự mệt nhọc.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, vương tử Vô Úy nghe những gì Phật đã dạy, hoan hỷ tùy hỷ, từ chỗ ngồi đứng lên, cúi đầu lễ dưới chân Phật rồi lui.

